**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**Tuần ôn tập: từ ngày 01/9/2021 đến 04/9/2021**

**\* LƯU Ý:**

1. Học sinh ôn tập kiến thức trên Webside nhà trường, K12 Online, Google meet và liên hệ với GVBM để được giáo viên hướng dẫn cụ thể, kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học, được trao đổi - thảo luận bài cùng bạn trong lớp và được ghi nhận quá trình học tập chi tiết.

2. Trừ những trường hợp học sinh đặc biệt khó khăn không thể thực hiện (sau khi đã báo giáo viên chủ nhiệm) thì học bài đăng tải trên cổng công nghệ thông tin của nhà trường: thực hiện học và ghi chép vào vở bài tập.

**ÔN TẬP KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CHUẨN BỊ NĂM HỌC MỚI 2021-2022**

**MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 7**

**I. PHẦN VĂN BẢN:**

| **Tên văn bản** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Phương thức biểu đạt** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bức tranh của em gái tôi*** | Tạ Duy Anh  (SN.1959)  Quê Hà Tây | Truyện ngắn | Tự sự, miêu tả, biểu cảm | Tình cảm trong sáng hồn nhiên và tấm lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra hạn chế ở chính mình. | - Kể theo ngôi thứ nhất, lối kể hồn nhiên chân thực.  - Miêu tả tinh tế diễn biến tâm lí nhân vật. |
| ***Vượt thác*** | Võ Quảng  (1920 – 2007)  Quê Quảng Nam | Truyện | Tự sự, miêu tả | Bài văn miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền thiên nhiên rộng lớn. | - Kể theo ngôi thứ nhất, lối kể chuyện tự nhiên.  -Tả cảnh, tả người theo trình tự vượt thác rất tự nhiên. Cách miêu tả tinh tế.  - Sử dụng phép so sánh, nhân hoá, ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm và gợi nhiều liên tưởng. |
| ***Buổi học cuối cùng*** | An-phông-xơ Đô – đê  (1840-1897)  Nhà văn Pháp | Truyện ngắn | Tự sự, miêu tả, biểu cảm | Qua câu chuyện buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An-dát bị quân Phổ  chiếm đóng, Phrăng hiện lên là một chú bé hiếu động, thông minh, nhạy cảm, có tình yêu chân thành với người thầy, yêu nước sâu sắc. | **-** Lựa chọn ngôi kể thứ nhất với vai kể là một học sinh có mặt trong buổi học cuối cùng.  - Miêu tả nhân vật qua ý nghĩ, tâm trạng (Phrăng); qua ngoại hình, cử chỉ, lời nói (thầy Ha-men).  - Ngôn ngữ tự nhiên với giọng kể chân thành và xúc động, dùng nhiều từ biểu cảm, phép so sánh, ẩn dụ. |
| ***Đêm nay Bác không ngủ*** | Minh Huệ  (1927 - 2003)  Quê Nghệ An | Thơ  5 chữ | Tự sự, miêu tả, biểu cảm | -Đêm nay Bác không ngủ thể hiện tấm lòng yêu thương bao la của Bác Hồ với bộ đội và nhân dân.  -Tình cảm kính yêu, cảm phục của bộ đội, của nhân dân ta đối với Bác. | - Lựa chọn, sử dụng thể thơ năm chữ, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  -Lời thơ giản dị, có nhiều hình ảnh thể hiện tình cảm tự nhiên, chân thành.  - Sử dụng từ láy gợi hình và biểu cảm, khắc họa hình ảnh cao đẹp về Bác Hồ kính yêu. |
| ***Lượm*** | Tố Hữu  (1920-2002)  Quê Thừa Thiên- Huế | Thơ  4 chữ | Tự sự, miêu tả, biểu cảm | -Bài thơ đã khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm.  -Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người. | Thể thơ bốn chữ, nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu đã góp phần tạo nên thành công trong nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật |
| ***Cô Tô*** | Nguyễn Tuân (1910-1987)  Quê Hà Nội | Kí | Miêu tả, biểu cảm, tự sự | - Cảnh thiên nhiên và sinh hoạt của con người trên vùng đảo Cô Tô hiện lên thật trong sáng và tươi đẹp.  - Bài văn cho ta hiểu biết và yêu mến một vùng đất của Tổ quốc - quần đảo Cô Tô. | - So sánh, ẩn dụ, nhân hóa táo bạo, bất ngờ, giàu trí tưởng tượng.  - Ngôn ngữ điêu luyện và sự miêu tả tinh tế, chính xác, giàu hình ảnh và cảm xúc. |
| ***Cây tre Việt Nam*** | Hà Văn Lộc (1925-1991)  Quê Hà Nội | Bút kí | Thuyết minh, biểu cảm, miêu tả, nghị luận | - Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam.  - Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu.  - Cây tre đã thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. | - Nhiều chi tiết, hình ảnh chọn lọc mang ý nghĩa biểu tượng.  - Sử dụng rộng rãi và thành công phép nhân hóa, lời văn giàu cảm xúc và nhịp điệu. |
| ***Lòng yêu nước*** | I-li-a Ê-ren-bua  (1891-1962) Nhà văn Nga | Tuỳ bút - chính luận | Miêu tả, nghị luận, biểu cảm | Làm sáng tỏ ngọn nguồn lòng yêu nước: lòng yêu nước bắt nguồn từ những vật bình thường, từ lòng yêu gia đình, quê hương. | - Trình tự lập luận chặt chẽ.  - Chọn lọc những hình ảnh tiêu biểu, miêu tả tinh tế, độc đáo bằng hệ thống từ ngữ giàu chất gợi hình, gợi cảm, bằng những liên tưởng, so sánh hợp lí. |
| ***Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*** | Thủ lĩnh  Xi-át-tơn  Người da đỏ (Mỹ) | Văn bản nhật dụng | Miêu tả kết hợp với biểu cảm. | Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của mình. | -Giọng văn truyền cảm.  -Phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ phong phú đa dạng. |

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT**

**1. So sánh**

*a)Khái niệm:* So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng.

Mục đích: làm nổi bật được cảm nhận của người viết, người nói. Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ: *Trẻ em như búp trên cành.*

*Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan*

(Hồ Chí Minh)

→ Trẻ em là mầm non của đất nước tương đồng với búp trên cành, mầm non của cây cối. Đây là sự tương đồng cả về hình thức và tính chất. ⇒ Sự tươi non, đầy sức sống, chan chứa hy vọng. ⇒ Gợi tình cảm nâng niu, quý trọng đối với trẻ em.

*b)Cấu tạo của phép so sánh:* Mô hình cấu tạo phép so sánh gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vế A**  **(cái được so sánh)** | **Phương diện so sánh** | **Từ so sánh** | **Vế B**  **(cái dùng để so sánh - cái so sánh)** |
| *Trẻ em* |  | *như* | *búp trên cành* |
| *Lòng ta* | *vẫn vững* | *như* | *kiềng ba chân* |

*c) Các kiểu so sánh:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Soa sánh ngang bằng**  (A là B) | **So sánh không ngang bằng**  (A chẳng bằng B) |
| Từ ngữ so sánh: như, tựa, giống như, là, bằng, tưởng, hoặc cặp đại từ: bao nhiêu... bấy nhiêu … | Từ ngữ so sánh: hơn, kém, không bằng, khác, chẳng là, chưa bằng, chẳng bằng, thua... |
| Ví dụ: *(1) Trăm cô gái* ***tựa*** *tiên sa Múa chày đôi với chày ba rập rình.*  *(2) Gió thổi* ***là*** *chổi trời.*  *(3) Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang* ***bao nhiêu*** *tấc đất, tấc vàng* ***bấy nhiêu****.*  *(4) Tiếng suối trong* ***như*** *suối ngọc tuyền Êm như hơi gió thoảng cung tiên.* | *Ví dụ: (1)* ***Chẳng bằng*** *con gái con trai*  *Sáu mươi còn một chút tài đò đưa.*  *(2) Thà rằng ăn bát cơm rau* ***còn hơn*** *cá thịt nói nhau nặng lời.*  *(3) Những ngôi sao thức ngoài kia*  ***Chẳng bằng*** *mẹ đã thức vì chúng con.* |

**2. Nhân hóa**

*a)Khái niệm:* Nhân hoá là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người.

Tác dụng: Làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,... trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

*b) Các kiểu nhân hóa:* Có ba kiểu nhân hoá thường gặp:

- (1) Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật. Ví dụ: *Lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, anh Gọng Vó, chị Cào Cào, ông Cống,...*

- (2) Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật. Ví dụ: *Sấm ghé xuống sân khanh khách cười, Cây dừa sải tay bơi, Ngọn mồng tơi nhảy múa.* (Mưa - Trần Đăng Khoa).

- (3) Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người. Ví dụ: *Đã ngủ chưa hả trầu? Tao hái vài lá nhé, Cho bà và cho mẹ, Đừng lụi đi trầu ơi!* (Đánh thức trầu - Trần Đăng Khoa)

**3. Ẩn dụ**

*a)Khái niệm:* Ẩn dụ là tên gọi sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự vật được diễn đạt.

Ví dụ: Người Cha mái tóc bạc đốt lửa cho anh nằm.

(Minh Huệ)

=> Bác Hồ được ví như Người Cha. Tình cảm của Bác Hồ đối với các anh đội viên cũng giống như tình cảm của một người cha dành cho các con vậy. Nhà thơ đã bộc lộ cảm nhận của mình về sự giống nhau ấy và thể hiện bằng hình ảnh ẩn dụ *Người Cha mái tóc bạc*.

*b) Các kiểu ẩn dụ:* Có bốn kiểu ẩn dụ thường gặp:

- Ẩn dụ hình thức

- Ẩn dụ cách thức

- Ẩn dụ phẩm chất

- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

**4. Hoán dụ**

*a)Khái niệm:* Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ: *Áo nâu liền với áo xanh*

*Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.*

- Áo nâu, áo xanh: chỉ những người nông dân và công nhân.

- Nông thôn và thị thành: chỉ những người sống ở nông thôn và sống ở thành thị.

*b) Các kiểu hoán dụ:* Có bốn kiểu hoán dụ thường gặp:

- Lấy một bộ phận để gọi toàn thể;

- Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng;

- Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật;

- Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng.

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

**1. Văn miêu tả:** là loại văn giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của một sự vật, sự việc, con người, phong cảnh.... làm cho đối tượng miêu tả như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe.

**2. Những năng lực cần có khi làm văn miêu tả:**

- Quan sát: nhìn nhận, xem xét sự vật.

- Nhận xét liên tưởng hình dung về sự vật đặt trong tương quan các sự vật xung quanh.

- Ví von so sánh: Thể hiện sự liên tưởng độc đáo riêng của người viết hình dung, cảm nhận về sự vật, hiện tượng miêu tả.

**3. Đặc điểm và yêu cầu của văn miêu tả:**

- Văn miêu tả là loại văn mang tính thông báo thẩm mĩ. Đó là sự miêu tả thể hiện được cái mới mẻ, cái riêng trong cách quan sát, cách cảm nhận của người viết.

- Trong văn miêu tả, cái mới, cái riêng phải gắn với cái chân thật.

- Ngôn ngữ trong văn miêu tả giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu, âm thanh.

- Muốn miêu tả được, trước hết người ta phải biết quan sát, rồi từ đó nhận xét, liên tưởng, tưởng tượng, ví von, so sánh, … để làm nổi bật lên những đặc điểm tiêu biểu của sự vật.

**4. Phân loại:**

**a.**[**Tả cảnh**](http://static.tlvnimg.com/b2013az/templates/version1/default/)**:** Là gợi tả những bức tranh về thiên nhiên hay cảnh sinh hoạt gợi ra trước mắt người đọc về đặc điểm từng nét riêng của cảnh.

**b. Tả người:**  Là gợi tả về các nét ngoại hình, tư thế, tính cách, hành động, lời nói.... của nhân vật được miêu tả.

**IV. LUYỆN TẬP**

**1. Bài tập minh họa:**

a) Em hãy xác định đối tượng miêu tả có trong đoạn văn sau:

*“Nhà thầy Phu ở kế nhà tôi nên trước khi cho tôi đi học, ba tôi dẫn tôi qua ra mắt thầy. Thoạt nhìn thấy thầy, tôi đã sợ. Mái tóc hoa râm chải lật ra phía sau, nụ cười lấp lánh nhưng chiếc răng bịt vàng và gọng kính lão xệ xuống trên mũi khiến đôi mắt nom như lồi ra, toàn bộ toát ra vẻ nghiêm nghị, mực thước và đe dọa. Suốt buổi, tôi đứng khép nét nơi góc bàn, không dám thở mạnh và bằng một giọng lí nhí đến tôi cũng không nghe rõ, tôi lúng túng và rụt rè trả lời những câu hỏi của thầy, lòng chỉ mong cho buổi ra mắt chóng kết thúc.”*

(Trích truyện “Mắt biếc” - Nguyễn Nhật Ánh)

=> *Đáp án:* Đoạn văn miêu tả nhân vật thầy Phu.

b) Em hãy chỉ ra câu văn miêu tả có trong đoạn văn trên.

=> *Đáp án*:

*Mái tóc hoa râm chải lật ra phía sau, nụ cười lấp lánh nhưng chiếc răng bịt vàng và gọng kính lão xệ xuống trên mũi khiến đôi mắt nom như lồi ra, toàn bộ toát ra vẻ nghiêm nghị, mực thước và đe dọa.*

**2. Bài tập thực hành:**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TUẦN ÔN TẬP**  Bài 1: Hãy cho biết những năng lực cần có khi làm văn miêu tả:   1. Quan sát 2. Liên tưởng, so sánh 3. Cảm nhận 4. *Cả a và b*   (chọn ý đúng)  Bài 2: Một bài văn miêu tả tốt sẽ giúp đối tượng miêu tả:   1. Thật đẹp 2. Rất hấp dẫn người đọc 3. *Như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe.* 4. Làm người đọc xúc động   (chọn ý đúng)  Bài 3: Hãy xác định đối tượng miêu tả có trong đoạn văn sau:  *Con đường dài, phẳng, uốn lượn mềm mại như dải lụa hồng. Dưới con mắt của tôi, dải lụa ấy rất đẹp, lụa vừa rơi ra từ tay nàng tiên nào đó. Vâng, nó là con đường thân quen của tôi. Dải lụa đó dường như nổi bật hơn trên nền trời xanh ngắt. Dưới ánh nắng trong trẻo, ấm áp ban mai, nó lấp lánh hòa cùng với những cơn gió hiu hiu, ngắm nó ta thấy thật thanh thản.*  Bài 4: Em hãy viết một đoạn văn từ 4 đến 6 câu miêu tả quang cảnh một buổi sáng nơi em đang sống. |

**V. DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi tóm tắt phần I,II, III vào vở bài học.

- Học sinh xem kĩ bài tập minh họa và làm bài tập thực hành ở phần IV.

**\* SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN KHỐI 7:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Lớp dạy** | **Zalo** | **Email** |
| Nguyễn Thị Thanh Bình | 7/7, 7/11 | 0812711008 | binhttv2015@gmail.com |
| Nguyễn Long Hoàng | 7/1, 7/8, 7/9 | 0764822405 | johnnynguyenlong@gmail.com |
| Trần Thị Yến Phi | 7/12 | 0395193948 | yenphitran4696@gmail.com |
| Huỳnh Ngọc Bích Phượng | 7/3, 7/10 | 0909578849 | phuong19091975@gmail.com |
| Đặng Hoàng Anh Tao | 7/2, 7/4 | 0707871829 | danghoanganhtao.1992@gmail.com |
| Cao Thị Anh Thơ | 7/5, 7/6 | 0399282814 | anhthottv@gmail.com |